

Số: 871 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 21 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc
thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 68
/TTr-SKHCN ngày 20 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hai*

Nơi nhận: *hai*

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở TT&TT (Phòng CNTT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KGVX - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Trương Hải Long

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
01	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ 1.001786	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến (địa chỉ: https://dichvucong.gialai.gov.vn , thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy Sở Khoa học và Công nghệ). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai.	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
02	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ 1.001747	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ		- Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN 1.000.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN 1.000.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN 1.500.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức KH&CN 1.500.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức KH&CN 1.000.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN 2.000.000 đồng.	Thông tư số 32/2011/TT-BKHCN và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
03	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ 1.001716	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ		3.000.000 đồng	
04	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ 1.001677	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ		- Đối với trường hợp trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh 1.000.000. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh 1.500.000. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh 1.000.000. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh 1.000.000. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh 2.000.000.	